

Số: 3041/TCT-CS

V/v trợ cấp cho người lao động
bị tai nạn lao động.

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2010

Kính gửi: Công ty Cổ phần Hải Vân Nam.

Trả lời công văn số 533/HVN ngày 29/07/2010 của Công ty Cổ phần Hải Vân Nam về trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 2 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH 11 ngày 29/06/2006 quy định: “Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho người lao động”.

Tại khoản 1 Điều 4 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH 11 ngày 29/06/2006 quy định: “Bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm các chế độ sau đây: a) ốm đau; b) Thai sản; c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; d) Hưu trí; đ) Tử tuất”.

Tại tiết a và tiết đ khoản 1 Điều 18 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH 11 ngày 29/06/2006 quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động:

“a) Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 92 và hằng tháng trích từ tiền lương, tiền công của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội;...

d) Trả trợ cấp bảo hiểm xã hội cho người lao động;...”.

Tại Điều 39 Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH 11 ngày 29/06/2006 quy định điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động: “Người lao động được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc;
- b) Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động;
- c) Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý;

2. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị tai nạn quy định tại khoản 1 Điều này”.

Tại điểm 1, Mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định nguyên tắc xác định các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: khoản chi thực tế phát sinh liên quan

đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Tại điểm 2.11 Mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính nêu trên quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế: “Phần trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn vượt mức quy định. Phần chi đóng góp hình thành nguồn chi phí quản lý cho cấp trên, chi đóng góp vào các quỹ của hiệp hội vượt quá mức quy định của hiệp hội”.

Căn cứ các quy định nêu trên, khoản tiền trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội được xác định là khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Đề nghị Công ty nghiên cứu các quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành để xác định quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động trong trường hợp người lao động có đủ các điều kiện hưởng chế độ tai nạn lao động và làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội để giải quyết vấn đề này.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty được biết và đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với Cục Thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể theo quy định./x

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS(4b).1



Vũ Thị Mai

09595044